

Số: 1165 /TB-TTYT

Thanh Khê, ngày 15 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả vòng 2 tuyển dụng viên chức năm 2022
của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Thực hiện Quyết định số 415/QĐ-SNV ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Thanh Khê, trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng năm 2022;

Căn cứ Biên bản ngày 14/12/2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Y tế quận Thanh Khê;

Trung tâm Y tế quận Thanh Khê thông báo một số nội dung sau:

1. Danh sách tổng hợp kết quả vòng 2 tuyển dụng viên chức năm 2022 (danh sách đính kèm).

2. Trung tâm Y tế quận Thanh Khê nhận đơn, phản ánh kiến nghị, khiếu nại về kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 trong thời gian 10 ngày, từ 15/12/2022 tại Trung tâm Y tế quận Thanh Khê.

Sau thời gian quy định trên, Trung tâm Y tế quận Thanh Khê sẽ tiến hành lập thủ tục và trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức.

Trên đây là thông báo các nội dung về dự kiến kết quả của thí sinh tham dự xét tuyển viên chức năm 2022 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thí sinh;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, HĐXT.



Võ Duy Trinh

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÒNG 2
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN THANH KHÊ NĂM 2022

(Kèm theo Thông báo số 1165/TB-TT/YT ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Trình độ chuyên môn		Chứng chỉ liên quan đến vị trí việc làm cần tuyển	Đối tượn g ưu tiên (nếu có)	Điểm xét tuyển vòng 2 (thang điểm 100)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển (=15 +16)		
		Nam	Nữ					Chuyên n môn	Tin học						Ngoại Ngữ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A. VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN GIAO																
I. KHỎI DỰ PHÒNG																
1. Khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS																
1	1	Nguyễn Quỳnh Anh		20/02/1992		Bác sĩ	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Y đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh C		89		89
2	2	Trần Nguyễn Thanh Nhật		12/09/1995		Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh C/ĐPR		100		100
2. Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm																
3	1	Trần Thị Vân		24/07/1998		Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1		95		95
3. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản																

Nguyễn Thị Thanh

4	1	Lê Thị Vang		02/01/1994	Hộ sinh	4	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Hộ sinh		Tiếng anh B		43,5		43,5
II	KHỐI TRẠM Y TẾ														
	1. Trạm Y tế Vĩnh Trung														
5	1	Hoàng Thị Thanh Thủy		07/08/1996	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1		25		25
6	2	Võ Thị Liên Bích		01/01/1991	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa	B	Tiếng anh B		90		90
7	3	Nguyễn Thị Ngọc Yến		16/01/1990			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa	A	Tiếng anh C		34		34
	2. Trạm Y tế An Khê														
8	1	Dương Thục Trình		09/05/1996	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 3		80		80
	3. Trạm Y tế Chính Gián														
9	1	Hồ Vũ Nhật Vy		14/10/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B2		95		95
	4. Trạm Y tế Thanh Khê Tây														
10	1	Trần Thị Ngọc Lệ		06/09/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1		63,5		63,5
	5. Trạm Y tế Hòa Khê														
11	1	Đặng Thị Mai		11/03/1997	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ YHDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 4		70,5		70,5

Handwritten signature

	6. Trạng Y tế Tam Thuận																		
12	1	Trần Minh Thư	03/09/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y1IDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1					56				56
7. Trạng Y tế Thạc Gián																			
13	1	Đặng Thị Hoàng Yến	01/09/1996	Dược	1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Dược	B	Tiếng anh B					30				30
14	2	Nguyễn Nhật Linh	05/06/1996	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa	B	Tiếng anh C			Đã hoàn thành Nghĩa vụ quân sự		70	2,5			72,5
8. Trạng Y tế Thanh Khê Đông																			
15	1	Lê Thị Thanh Trà	18/09/1998	Bác sĩ Y học dự phòng	1	Bác sĩ Y1IDP hạng III	V.08.02.06	Y học dự phòng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1					72				72
16	2	Phạm Thị Tuyết Trinh	28/08/1992	Y sĩ	1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa	A	Tiếng anh B					90				90
17	3	Trần Hoàng Chương	16/12/1992			Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Y sĩ đa khoa	B	Tiếng anh B			Con thương g bính		50	5			55
B	VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG TỪ NGUỒN KINH PHÍ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ																		
1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ																			
18	1	Trần Thị Hội	27/08/1995	Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng đa khoa	B	Tiếng anh C					85				85

Handwritten signature

19	2	Huỳnh Thanh Tùng	17/07/1989			Công nghệ thông tin	1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Công nghệ mạng					65		65
	2. Khoa Khám bệnh																
20	1	Mai Khánh Linh		10/11/1999		Điều dưỡng	1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh A2			36		36
	3. Khoa Liên chuyên khoa																
21	1	Trương Công Phúc	30/08/1996			Bác sĩ	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ Y khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 3			90		90
22	2	Trương Thị Thu Thảo		12/05/1997		Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 3			80		80
	4. Khoa Nhi																
23	1	Đinh Thị Nga		09/08/1990		Bác sĩ	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Nhi khoa	Tin học văn phòng	Tiếng anh C	Dân tộc: Mường		95	5	90
	5. Khoa Ngoại - Sản																
24	1	Nguyễn Văn Chí Hưng	01/10/1995				5	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa					85		85
25	2	Nguyễn Văn Tuệ	02/04/1995					Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản				90		90
26	3	Dương Văn Thạch	14/03/1995					Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1			90		90
	6. Khoa Nội - Truyền nhiễm																

Handwritten signature

27	1	Trần Lan Vy		15/09/1998	Bác sĩ	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ đa khoa	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh bậc 3			85		85
	7. Khoa Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng															
28	1	Trần Thị Diệu Linh		12/07/1995	Bác sĩ		Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Y học cổ truyền	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng anh B1			96,75		96,75
29	2	Nguyễn Lương Quỳnh Châu		31/05/1996				V.08.01.03	Y học cổ truyền	Ứng dụng CNTT cơ bản	Tiếng Trung B1			56,5		56,5
	8. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn															
30	1	Tạ Phương Hà		19/11/1999	Điều dưỡng		Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Điều dưỡng đa khoa					85,5		85,5
31	2	Trần Thị Giải		20/06/1992				V.08.05.12	Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT cơ bản				14,5		14,5
	Tổng cộng: 31 thí sinh															

Được